

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 28/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Ngọc Ánh và Ông La Văn Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký TAND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phan Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Châu Văn T - Sinh năm: 1959 tại thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn H, xã X 2, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Châu C (Đã chết) và bà Lê Thị A (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L – SN: 1958; Bị cáo có 06 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân T: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền I, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Kim N – Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Phạm Đình Â – Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Đỗ Chí B – Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Nguyễn Thanh K – Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Bùi Kim D – Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Đinh Hồng Q – Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Nguyễn Â I – Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn O, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

- Nguyễn Lâm U – Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Y – Sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm thỏa mãn nhu cầu đánh bạc của bản T và thu I bất chính từ việc thu tiền xâu của các đối tượng đến đánh bạc nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/02/2020 Phạm Đình Â, Nguyễn Kim N và Đỗ Chí B cùng bản bạc, thống nhất với nhau: N chuẩn bị chén, đĩa, đèn, bộ bài tây 52 lá, kéo; B chuẩn bị bát nhựa và đèn pin để tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an, Â, N, B lựa chọn khu vực dốc Z thuộc thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân để làm địa điểm đánh bạc. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Â, N, B đến quán cà phê Thiên Di thuộc thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân rủ Nguyễn Lâm U, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Â I, Đinh Hồng Q và Châu Văn T cùng đến khu vực dốc Z để tham gia đánh bạc, U, K, I, Q, T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Â và B mang theo các dụng cụ dùng để đánh bạc đến dốc Z trước để chuẩn bị. Tại đây, B trực tiếp trải bát dưới nền đất và đi xung quanh canh gác còn Â cắt đồng vị từ những lá bài tây. Sau đó, lần lượt N, U, T, Q, I, K, D và Nguyễn Thị Y, SN: 1958, trú tại thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân đến địa điểm đánh bạc. Khi thấy có nhiều người đến sòng bạc, Â lấy bộ chén, đĩa, đồng vị làm cái thắng thua dưới hình thức “chắn lẽ”, còn N làm cái thắng thua dưới hình thức “sin cô” (thắng thua dựa vào kết quả của hình thức chắn lẽ, tỷ lệ thắng bằng 2,5 lần số tiền đặt cược) cho các đối tượng còn lại đặt tiền, B có nhiệm vụ canh giới, canh gác. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Â nghỉ không xóc nữa. Lúc này, có người đàn ông tên gọi là “Mười Đã” ở huyện G đến và trực tiếp cầm cái nhưng không có ai đặt tiền nên “Mười Đã” bỏ về. Thấy vậy, Q vào làm cái xóc đĩa dưới hình thức “chắn lẽ”, còn N vừa đặt tiền để đánh bạc, vừa làm cái dưới hình thức “sin cô” cho T, K, I, U, D, Â và B tham gia đặt tiền để thắng thua với số tiền từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền đặt trên cB bạc từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng mỗi ván. Khi sòng bạc diễn ra được khoảng 15 đến 30 phút thì N trực tiếp thu tiền “xâu” của các đối tượng đến đánh bạc được 200.000 đồng rồi đưa cho B. B cầm đèn pin tiếp tục đi canh gác, canh giới bên ngoài sòng bạc, sau đó quay lại dùng số tiền 200.000 đồng mà N vừa đưa tham gia đặt tiền để thắng thua. Riêng Nguyễn Thị Y đến sòng bạc chỉ để bán nước giải khát, không tham gia đặt tiền để đánh bạc. Sòng bạc diễn ra liên tục đến 00 giờ 50 phút ngày 27/02/2020, thì bị Công an huyện Đồng Xuân phát hiện, bắt quả tang N, Â, B, D, K, T riêng Q, I, U chạy thoát.

Quá trình bắt quả tang thu giữ tại cB bạc số tiền 6.005.000 đồng. Thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc số tiền 20.820.000 đồng, trong đó số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.330.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.335.000 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

* Vật chứng thu giữ gồm:

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 25.825.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 16c1, ký hiệu C4-02a/KB ngày 24/9/2020 do Công an huyện Đồng Xuân nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân mở tại KBNN huyện Đồng Xuân);

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm;

+ 01 (một) chén sứ màu trắng, đường kính 11,5cm;

+ 04 (bốn) đồng vị hình tròn được cắt từ lá bài tây, đường kính 02cm;

+ 01 (một) tờ giấy nilon kích thước (30,5x36,4)cm, trên mặt giấy được kẻ thành bốn ô vuông và có vẽ hình tròn đường kính 03cm;

+ 01 (một) tấm bạt nhựa sọc đen, trắng, xanh, kích thước (260x380)cm;

+ 02 (hai) đèn pin xách tay màu xanh đen và màu đỏ hiệu “Rạng Đông” có cùng kích thước (17,2x10)cm;

+ 01 (một) xô nhựa màu đỏ, cao 31,5cm, đường kính 26cm, bên trong có 02 lon bò húc và 07 lon yến chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 94E1-344.18, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung 029817, số máy 795249; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO, màu xanh; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 023912, BKS 94E1-344.18, mang tên Trần Văn Ngoan; 01 (một) Giấy CMND mang tên Phạm Đình Ân.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 47H4-3406; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 130, màu đen của Đỗ Chí B.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 78K1-147.05, số khung 158711, số máy 232859; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia 105, màu đen; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Kim N

+ 01 (một) xe mô tô BKS 78H1-248.65, nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen của Đinh Hồng Q

+ 01 (một) xe mô tô BKS 78H1-201.76, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh của Nguyễn Ân I.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 78F1-0501, nhãn hiệu Citi, màu đỏ của Bùi Kim D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 210, màu đen; 01 (một) Giấy CMND mang tên Bùi Kim D và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 0043105, BKS 78F1-0501, mang tên Bùi Văn Tiến.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone của Nguyễn Thanh K.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 78K1-004.09, nhãn hiệu Citi, màu nâu của Nguyễn Lâm U:

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSĐX ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, kết luận bị cáo Châu Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào nhân T, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Châu Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2021 và phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đã xử lý ở bản án số 14/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của TAND huyện Đồng Xuân.

Trả lại cho bị cáo Châu Văn T 50.000đ, tuy nhiên số tiền trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân đã xử lý theo quyết định thi hành án chủ động số 73/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2021 nên được khấu trừ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận N bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền I nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kB nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các vật chứng thu giữ được, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà VKSND huyện Đồng Xuân đã truy tố. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 26/02/2020 đến 00 giờ 50 phút ngày 27/02/2020 tại khu vực Z thuộc thôn V, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, bị cáo Châu Văn T cùng với các đối tượng Nguyễn Kim N, Phạm Đình Â, Đỗ Chí B, Nguyễn Thanh K, Bùi Kim D, Đinh Hồng Q, Nguyễn Â I, Nguyễn Lâm U cùng tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền trong vụ án bị cáo và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.335.000đ (*mười bảy triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) nên hành vi của Châu Văn T đã cấu thành tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 04/CT-VKSĐX ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại

khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự an N xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở cộng đồng dân cư và dễ làm phát sinh những tiêu cực khác. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, đã cùng với các đối tượng I dụng địa điểm kín đáo, khó phát hiện truy bắt của cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để thực hiện việc đánh bạc, nhằm mục đích sát phạt ăn thua bằng tiền và thu I bất chính, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội đã gây ra. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Châu Văn T không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”

[4] Đối với Nguyễn Thị Y: Qua Điều tra và tại phiên tòa xác định Nguyễn Thị Y chỉ bán nước tại sòng bạc, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân không xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị Y là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Kim N, Phạm Đình Â, Đỗ Chí B, Nguyễn Thanh K, Bùi Kim D, Đinh Hồng Q, Nguyễn Â I, Nguyễn Lâm U đã xét xử ở một vụ án khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đã xử lý trong bản án số 14/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của TAND huyện Đồng Xuân.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Châu Văn T 50.000đ, tuy nhiên Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân đã xử lý theo quyết định thi hành án chủ động số: 73/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2021 của số tiền trên, nên được khấu trừ vào khoản tiền bị cáo T phải thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Châu Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Q Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Châu Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

* *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại 50.000đ cho bị cáo Châu Văn T, tuy nhiên Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân đã xử lý theo quyết định thi hành án chủ động số: 73/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2021 của số tiền trên, nên được khấu trừ vào khoản tiền bị cáo T phải thi hành án.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Q Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Châu Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền I nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền I nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (P.KT-NV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã X 2, tx. S;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long

